

Bản án số: 305/2023/HSST
Ngày 19-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Mai.

2. Bà Châu Thị Lệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Khoa, ông Nguyễn Xuân Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận G9, Tp. Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường X1, Phường Y1, quận G9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 289/2023/HSST ngày 27/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2023/QĐXXST-HS ngày 20/11/2023, đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Tuấn Đ; Sinh năm 1995, tại Thành phố Hà Nội; Thường trú: Thôn J9, xã K9, huyện L9, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 114/24 đường X1, Phường Y1, quận G9, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn AA và bà Nguyễn Thúy AB; Vợ Vương Thị AC, có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 27/10/2017 bị can Nguyễn Tuấn Đ bị Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh PT xử phạt 25.000.000 đồng về tội “Gá bạc”, ngày 23/4/2018 bị can Nguyễn Tuấn Đ đã thi hành xong khoản tiền phạt (đã được xóa án).

Bị bắt tạm giam ngày 27/02/2023 (Có mặt tại phiên tòa).

2/Phạm Văn Đ2; Sinh năm 1991, tại Thành phố Hà Nội; Thường trú: Thôn Tg, xã VH, huyện L9, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 791/27/22A đường SS, phường HH, Quận SV, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn BB và bà Đinh Thị BC; Vợ Nguyễn Thị Mai BD, có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 27/02/2023 (Có mặt tại phiên tòa).

3/Triệu Văn H; Sinh năm 2000, tại tỉnh T17; Thường trú: Thôn Ys, xã Hđ, huyện Td, tỉnh Vp; Nơi cư trú: đường X1, Phường Y2, quận G9, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn CC và bà Dương Thị CD; Vợ Bà Thị Như CE, có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 27/02/2023 (Có mặt tại phiên tòa).

4/Nguyễn Như Y; Sinh năm 1994, tại Thành phố Hà Nội; Thường trú: Thôn Tg, xã VH, huyện L9, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: đường SS, phường HH, SV, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn DD và bà Đỗ Thị DDE; Chồng con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 27/02/2023 (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/NLQ1, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường số T5, phường T7, thành phố T7, tỉnh T8.

2/NLQ2, sinh năm 2005 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường số T6, Phường Y1, quận G9, Tp. Hồ Chí Minh.

3/NLQ3, sinh năm 2005 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường X1, Phường Y2, quận G9, Tp. Hồ Chí Minh.

4/NLQ4, sinh năm 2003 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường LTT, Phường T5, Quận T5, Tp. Hồ Chí Minh.

5/NLQ5, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: đường SS, phường HH, SV, Tp. Hồ Chí Minh.

6/NLQ6, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường số T16 KP4 phường Bình Trưng Đ, thành phố T9, Tp. Hồ Chí Minh.

7/NLQ7, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T12, xã T12, huyện T14, tỉnh T10.

8/NLQ8, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Hà Đ, xã T13, huyện T15, tỉnh T11.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, Tổ Công tác Công an phường Y2, quận G9 kiểm tra phòng 302, Quán Karaoke K8 tại địa chỉ 08 đường T18, phường Y2, Quận G9, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện một đĩa sứ màu trắng để trên bàn, trên đĩa sứ còn ma túy mà các đối tượng đang sử dụng, một ống hút, một thẻ nhựa bằng lái xe A1 mang tên Nguyễn Tuấn Đ, bên cạnh đĩa có gói ma túy

Ketamine còn thừa và một gói nylon đựng một viên thuốc lắc màu xanh, trong phòng có các đối tượng Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Văn Đ2, Nguyễn Như Y, Triệu Văn H, NLQ2, NLQ1 đang nghe nhạc và sử dụng ma túy nên Tổ công tác lập Biên bản thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng đưa các đối tượng về Công an phường 06, quận G9 lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon chứa một viên nén màu xanh (ký hiệu m1), 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m2.1, m2.2) được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Văn Đ2, Triệu Văn H, Nguyễn Như Y và hình dấu Công an phường Y2 quận G9.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) ống hút cuộn tròn là tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng; 01 (một) thẻ nhựa có chữ Nguyễn Tuấn Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen, số sim 00378759895 (thu giữ của Nguyễn Tuấn Đ).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu vàng, số sim 0393158716 (thu giữ của Triệu Văn H)

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 pro Max màu tím và 01 xe mô tô 2 bánh hiệu Honda SH125, số khung: 2904AY007733, số máy 5007744KTFE1, biển số 59V3-09932 (thu giữ của Phạm Văn Đ2).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen, số sim 0941291994 (thu giữ của Nguyễn Như Y).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 04 giờ sáng ngày 27/02/2022 sau khi nhậu xong tại quán 599 đường Nguyễn Thái Sơn, quận G9 thì Nguyễn Tuấn Đ rủ Phạm Văn Đ2, Triệu Văn H, Nguyễn Như Y và NLQ5, sinh năm 1989, nơi ĐKHKT: Thôn T19 Tg, xã T20, huyện L9, Thành phố Hà Nội, chỗ ở: đường SS, phường HH, SV, Thành phố Hồ Chí Minh cùng đối tượng H6 (chưa xác định được nhân thân lai lịch) là bạn của Phạm Văn Đ2 đi hát karaoke thì cả nhóm đồng ý rồi cùng nhau đi xe máy đến quán Karaoke K9 địa chỉ X1, phường Y2, quận G9. Khi đến quán Phạm Văn Đ2 yêu cầu nhân viên của quán gọi nhân viên nữ để hát cùng, khoảng 5 phút sau, có 6 nhân viên nữ đến hát cùng gồm: NLQ3, sinh năm 2005, nơi ĐKHKT: Khu 5, thị trấn Tô, huyện Tô, tỉnh VL, chỗ ở: 496/9/24R đường X1, phường Y2, quận G9, NLQ2, sinh năm 2005, nơi ĐKHKT: Thôn 6, xã B7, huyện B8, tỉnh B9, chỗ ở: 189/11 Đường số 20, phường Y1, quận G9, Thành phố Hồ Chí Minh, NLQ1, sinh năm 1992, nơi ĐKHKT: TDP3, thị trấn B10, huyện B10, tỉnh B11, chỗ ở: Kiot số 8, Đường số T5, phường T7, Thành phố T7, tỉnh T8, NLQ4, sinh năm 2003, nơi ĐKHKT: phường T5, Quận T5, Thành phố Hồ Chí Minh và 02 nhân viên nữ (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đến hát cùng. Trong lúc hát karaoke, do NLQ5 nhậu say không hát mà nằm ngủ trên ghế, những người còn lại hát đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày thì Nguyễn Tuấn Đ nói không hát nữa, rồi rủ tất cả mọi người đi “bay” (nghe nhạc và sử dụng ma túy), tiền phòng và tiền ma túy để sử dụng sau khi xong sẽ chia tiền đều cho cả bốn, thì tất cả đều đồng ý. Sau đó Phạm Văn Đ2 trả tiền “bo” cho 6 nhân viên nữ, mỗi người 500.000 đồng rồi cả nhóm đi xuống sảnh. Hà và 2 nhân viên nữ (không rõ nhân thân lai lịch) không đi. Còn Phạm Văn Đ2, Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Như Y, Triệu Văn H đỡ NLQ5 (lúc này vẫn say) cùng NLQ4, NLQ2, NLQ3, NLQ1 xuống sảnh chờ Nguyễn Tuấn Đ tính tiền phòng hát. Sau khi thanh toán tiền

xong, Nguyễn Tuấn Đ nói với nhân viên của quán Dubai (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) tìm cho một phòng để đi nghe nhạc và sử dụng ma túy thì được nhân viên của quán nói đến quán Karaoke K8 địa chỉ phường Y2, quận G9 sẽ có người chuẩn bị sẵn phòng và ma túy để sử dụng. Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Văn Đ2, Nguyễn Như Y, Triệu Văn H, rủ NLQ3, NLQ1, NLQ2 đi nghe nhạc và sử dụng ma túy thì cả ba đều đồng ý. Phạm Văn Đ2 chở NLQ4 bằng xe máy, còn Nguyễn Tuấn Đ, NLQ1, NLQ3, Triệu Văn H cùng NLQ5 đi taxi đến địa chỉ phường Y2, quận G9 để nghe nhạc và sử dụng ma túy. Khi tới nơi thì cửa quán đã mở sẵn, cả nhóm đi bộ vào thì gặp một nam thanh niên là nhân viên quán (không biết tên tuổi, địa chỉ) dẫn lên phòng 302. Lúc này NLQ8 (sinh năm 1993, nơi ĐKHKTT: Thôn Hà Đ, xã T13, huyện T15, tỉnh T11) là nhân viên của quán đang ngủ, nghe ồn ào đi ra thì gặp H7 (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) là quản lý của quán, NLQ8 hỏi H7 có khách à, rồi đi lấy đĩa trái cây mang lên phòng 302, khi tới cửa thì gặp Nghĩa cũng là nhân viên phục vụ của quán (chưa biết tên tuổi địa chỉ), NLQ8 đưa đĩa trái cây cho Nghĩa mang vào phòng còn NLQ8 mở loa đèn rồi Nghĩa, NLQ8 đi ra khỏi phòng đóng cửa lại. Khi vào phòng thì Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Văn Đ2, Nguyễn Như Y, Triệu Văn H ngồi trên ghế nệm còn NLQ5 tiếp tục nằm ngủ trên ghế nệm. Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Văn Đ2, Nguyễn Như Y, Triệu Văn H nhìn thấy trong phòng có sẵn một chiếc đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có một túi nylon đựng 03 viên ma túy thuốc lắc màu xanh và một túi nylon đựng ma túy tổng hợp Ketamine, trong đĩa có sẵn một ống hút làm bằng tờ tiền 10.000 đồng. Nguyễn Tuấn Đ cầm túi nylon đựng 3 viên ma túy tổng hợp màu xanh đưa cho NLQ301 viên, đưa cho Phạm Văn Đ2 một viên, NLQ3 và Triệu Văn H chia nhau mỗi người nửa viên rồi cùng sử dụng, Phạm Văn Đ2 sử dụng nửa viên bằng cách uống với nước coca còn nửa viên để lại trên bàn. Còn một viên trong túi nylon Nguyễn Tuấn Đ để trên bàn. Sau đó Nguyễn Tuấn Đ lấy bằng lái xe hạng A1 của mình mang tên Nguyễn Tuấn Đ ra để “xào ke” tán nhỏ ma túy Ketamine ra đĩa rồi cầm đĩa đựng ma túy đưa cho từng người để sử dụng, riêng NLQ5 say vẫn nằm ngủ không biết, không sử dụng ma túy, NLQ4 ngồi chơi cùng Phạm Văn Đ2 cũng không sử dụng ma túy còn Nguyễn Tuấn Đ tự dùng ống hút, hút 2 đường rồi bỏ đĩa ma túy xuống bàn, sau đó ai muốn thì tự lấy đĩa ma túy để sử dụng và nghe nhạc. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày khi Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Văn Đ2, Nguyễn Như Y, Triệu Văn H, NLQ2, NLQ1 đang nghe nhạc và sử dụng ma túy thì Tổ công tác Công an phường Y2, quận G9 đến kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên. (BL: 140-142, 189-193, 245-250, 312-316).

Tại Bản Kết luận giám định số 1871/KL-KTHS ngày 07/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4092 gam, loại MDMA; Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2.1, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2724 gam, loại Ketamine; Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2.2, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7587gam loại Ketamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Văn Đ2, Triệu Văn H, Nguyễn Như Y đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 274/CT-VKS-GV ngày 25/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G9, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Văn Đ2, Triệu Văn H, Nguyễn Như Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G9, Tp. Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 09 năm đến 10 năm tù.

- Các bị cáo Phạm Văn Đ2, Triệu Văn H, Nguyễn Như Y từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng theo:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: phần còn lại của viên nén màu xanh (m1) có khối lượng 0,3323 gam; tinh thể không màu (m2.1) có khối lượng 0,2201 gam; tinh thể không màu (m2.2) có khối lượng 0,5058 gam được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa có chữ Nguyễn Tuấn Đ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) ống hút tròn được làm bằng tờ tiền 10 ngàn đồng; 01 xe máy Honda hiệu SH 125 biển số 59V3-09932, số khung: 2904AY007733, số máy: 5007744KTFE1 thu giữ của Phạm Văn Đ2.

- Trả lại cho các bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0378759895 thu giữ của Nguyễn Tuấn Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0834994111 thu giữ của Phạm Văn Đ2; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có số sim 0941291994 thu giữ của Nguyễn Như Ý; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số sim 0393158716 thu giữ của Triệu Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G9, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G9, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Văn Đ2, Triệu Văn H, Nguyễn Như Y tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện các bị cáo đã thực hiện hành vi: Khoảng 07 giờ ngày 27/02/2023, các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Văn Đ2, Triệu Văn H và Nguyễn Như Y đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các đối tượng NLQ1, NLQ2 và NLQ3 tại phòng 302, Quán Karaoke K8 tại địa chỉ số 08 đường Nguyễn Văn Dung, Phường Y2, Quận G9, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang. Tại phòng 302 Quán Karaoke K8 tại địa chỉ số 08 đường Nguyễn Văn Dung, Phường Y2, Quận G9, Thành phố Hồ Chí Minh Công an thu giữ 01 viên nén màu xanh, là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,4092 gam, loại MDMA và 02 gói ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0311 gam, loại Ketamine, là ma túy của các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Văn Đ2, Triệu Văn H và Nguyễn Như Y cùng nhau hùn tiền mua ma túy, thuê phòng nghe nhạc sử dụng ma túy sau đó sẽ chia đều cho nhau. Sau đó, Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Văn Đ2, Triệu Văn H và Nguyễn Như Y cùng rủ NLQ4, NLQ1, NLQ2 (17 tuổi 06 tháng 27 ngày), NLQ3 (17 tuổi 04 tháng 08 ngày) cùng sử dụng ma túy, nghe nhạc. Đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Văn Đ2, Triệu Văn H, Nguyễn Như Y phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự. Việc truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận G9, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ma túy còn là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật rất nghiêm nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã bất chấp, cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ đã từng bị Tòa án xử phạt về tội “gá bạc” nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn Đ2, Triệu Văn H có ông nội, ông ngoại là người có công với đất nước nên xem xét hoàn cảnh gia đình cho các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 249; khoản 5, Điều 255 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6]. Các bị cáo phạm nhiều tội nên áp dụng tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Đối với NLQ1, NLQ2, NLQ3 được Phạm Văn Đ2, Triệu Văn H, Nguyễn Như Y mời đi nghe nhạc và sử dụng ma túy không phải trả tiền, tuy không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan điều tra chuyển một phần hồ sơ và các đối tượng này đến Công an Phường Y2, quận G9 để xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Đối với NLQ5, mặc dù có tham gia đi cùng các đối tượng đến quán Karaoke K8, nhưng do say nằm ngủ, không thấy, không biết việc các đối tượng “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại phòng 302 và NLQ4 được mời đi nghe nhạc và sử dụng ma túy, nhưng NLQ4 không sử dụng ma túy mà chỉ ngồi chơi với Phạm Văn Đ2. NLQ5 và NLQ4 đều có kết quả test nhanh âm tính với ma túy vì vậy không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với NLQ5.

[9]. Đối với bà NLQ6, sinh năm 1982, nơi ĐKKHKT: số 44 Đường 46 KP4, phường Bình Trưng Đ, Thành phố Thủ Đức là chủ nhà cho NLQ7, sinh năm 1982 nơi ĐKKHKT: Thôn T12, xã T12, huyện T14, tỉnh Bắc Ninh thuê nhà để mở quán Karaoke K8, hai bên có làm hợp đồng viết tay. NLQ6 giao toàn bộ căn nhà cho NLQ7 quản lý, sử dụng, bà NLQ6 không biết việc tại quán Karaoke có cho tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vì vậy không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà NLQ6.

[10]. Đối với bà NLQ7 được cấp phép mở kinh doanh dịch vụ nhà hàng và hát karaoke. Ngày 27/10/2022 Công an quận G9 đã có Quyết định tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở này do không đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy. Ngày 27/02/2023 Công an bắt quả tang các đối tượng đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán, tại thời điểm bắt quả tang thì NLQ7 không có mặt ở quán. Xác minh nơi thường trú NLQ7 không có mặt ở địa phương đi đâu không rõ nên chưa lấy được lời khai để làm rõ sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào xác định được đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[11]. Đối với đối tượng tên H7 là quản lý và đối tượng tên N7 là nhân viên phục vụ không có mặt ở địa phương, chưa xác định được ở đâu nên chưa lấy lời khai làm rõ được sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào xác định được đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[12]. Đối với Nguyễn Thế NLQ8 là nhân viên của quán mới đến làm việc được hai ngày, khi có khách thì chỉ mang trái cây và vào phòng mở nhạc để cho khách hát karaoke rồi ra ngoài, NLQ8 khai không biết khách đến sử dụng ma túy, do hiện tại chưa triệu tập được chủ quán, đối tượng Hòa, Nghĩa nên chưa có căn cứ xác định được vai trò của NLQ8 trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào xác định được đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[13]. Về xử lý vật chứng:

[13.1]. Đối với 01 (một) gói nylon chứa một viên nén màu xanh (ký hiệu m1), 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m2.1, m2.2) được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Văn Đ2,

Triệu Văn H, Nguyễn Như Y và hình dấu Công an phường Y2 quận G9, là ma túy vật Nhà nước cầm lưu hành và sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[13.2]. Đối với 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa có chữ Nguyễn Tuấn Đ, là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[13.3]. Đối với 01 (một) ống hút tròn được làm bằng tờ tiền 10 ngàn đồng; 01 xe máy Honda hiệu SH 125 biển số 59V3-09932, số khung: 2904AY007733, số máy: 5007744KTFE1 thu giữ của Phạm Văn Đ2. Xét thấy là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[13.4]. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0378759895 thu giữ của Nguyễn Tuấn Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0834994111 thu giữ của Phạm Văn Đ2; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có số sim 0941291994 thu giữ của Nguyễn Như Y; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số sim 0393158716 thu giữ của Triệu Văn H. Xét thấy, là tài sản cá nhân của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[14]. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[15]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Văn Đ2, Triệu Văn H, Nguyễn Như Y phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm b, điểm c, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2023.

+Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ2 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2023.

+Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2023.

+Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Y 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2023.

- Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon chứa một viên nén màu xanh (ký hiệu m1), 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m2.1, m2.2) được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Tuấn Đ, Phạm Văn Đ2, Triệu Văn H, Nguyễn Như Y và hình dấu Công an phường Y2 quận G9; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa có chữ Nguyễn Tuấn Đ.

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) ống hút tròn được làm bằng tờ tiền 10 ngàn đồng; 01 xe máy Honda hiệu SH 125 biển số 59V3-09932, số khung: 2904AY007733, số máy: 5007744KTFE1;

+Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0378759895; Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ2 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0834994111; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Như Y 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có số sim 0941291994; Trả lại cho bị cáo Triệu Văn H 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số sim 0393158716;

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 43/PNK ngày 07/3/2023 của Công an quận G9, Tp. Hồ Chí Minh).

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân quận G9;
- Công an quận G9;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G9;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đức

